TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phương

Ông Hoàng Anh Tài

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn L; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1973; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn C (Chết); con bà: Đinh Thị Đ; có vợ là Lê Thị G và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2019 đến nay. Có mặt.

2. Đinh Văn C; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1983; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn C; con bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2019 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Xuân T; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1971; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T (Chết); con bà: Đinh Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không;

bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2019 đến nay. Có mặt.

4. Bùi Văn Q; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1997; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ; con bà: Trương Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2019 đến nay. Có mặt.

5. Đinh Văn Đ; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1979; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn S (Chết); con bà: Nguyễn Thị V; có vợ là Quách Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2019 đến nay. Có mặt.

6. Lê Khắc P; sinh ngày 21 tháng 11 năm 1989; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Khắc B; con bà: Vũ Thị D; có vợ là Lê Thị H và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 31/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2019 đến nay. Có mặt.

7. Đinh Văn T; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1986; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn C; con bà: Lê Thị T; có vợ là Trần Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 31/3/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Chị Trần Thị T; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 25/3/2019, Đinh Văn C, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ và Đinh Văn L, người xã T ăn cơm, uống rượu tại nhà Đinh Văn T ở thôn T, xã T. Ăn uống xong, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả bọn rủ nhau đánh bạc tại nhà T. Sau khi hỏi ý kiến T và được T đồng ý, L đi mua bài về nhà T để đánh bạc. Cả bọn thống nhất sử dụng 36 lá bài tú lơ khơ từ Át (A) đến 9 để đánh bài ba cây (cầm chương) ăn tiền, mức tiền đặt cửa tối thiểu trong mỗi ván là 10.000 đồng, tối đa là 20.000 đồng. Trong mỗi ván bài, người cầm chương chia bài, mỗi người được chia 03 lá để cộng điểm phân định thắng thua với người cầm chương. Nếu ván chơi nào có người được tổng điểm là 10 hoặc 20, thì người này sẽ cầm chương của ván chơi kế tiếp. C, T, Q, Đ và L đánh bạc được một

lúc thì Lê Khắc P, người cùng xã đến tham gia đánh bạc cùng. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 9.380.000 đồng, 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9, 01 chiếc chiếu cói. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ của các đối tượng đánh bạc 04 chiếc điện thoại di động và số tiền 2.360.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định trong tổng số tiền 9.380.000 đồng thu tại chiếu bạc có 5.000.000 đồng là của Lê Khắc P để trong áo khoác, số tiền này Ph không sử dụng để đánh bạc. Số tiền 2.360.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc có 1.090.000 đồng của Ph đang sử dụng để đánh bạc, còn số tiền 300.000 đồng của Bùi Văn Q và 970.000 đồng của Đinh Văn Đ không phải là tiền đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định là 5.470.000 đồng, bao gồm 4.380.000 đồng thu tại chiếu bạc và 1.090.000 đồng thu giữ trên người Lê Khắc P.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đinh Văn L khai nhận: Bị cáo là người đi mua bài và cùng các bị cáo C, T, Q, Đ đánh bạc tại nhà của bị cáo T, được một lúc thì có thêm bị cáo P vào tham gia đánh bạc cùng.

Bị cáo Đinh Văn C, Bùi Văn Q, Nguyễn Xuân T, Đinh Văn Đ, Lê Khắc P, Đinh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo đều thừa nhận có công việc và có thu nhập. Các bị cáo L, C và Q không có tài sản đánh kể; các bị cáo T, P, T và Đ xác nhận có tài sản đáng kể, tuy nhiên hiện tại vợ bị cáo Đ đang bị bệnh hiểm nghèo, điều kiện kinh tế rất khó khăn.

Người làm chứng Trần Thị T khai: Ngày 25/3/2019, gia đình chị có tổ chức ăn uống tại nhà, chồng chị là bị cáo T có rủ các bị cáo C, L, T, Q, Đ đến uống rượu. Sau đó tất cả mọi người lên tầng 2 nhưng chị không biết lên làm gì. Một lúc sau có bị cáo P đến chơi thì chị bảo trên tầng 2 có mấy người đang uống nước trên đó, P lên đó chơi. Sau đó, công an vào bắt quả tang những người nói trên thì chị mới biết là có đánh bạc ở trên tầng. Khi đánh bạc, những người đó cũng không hỏi ý kiến chị.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTT ngày 13/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Đinh Văn Đ, Lê Khắc P và Đinh Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn L và Bùi Văn Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND rút một phần quyết định truy tố đối với Đinh Văn Đ về hình phạt bổ sung, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo khác và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Đinh Văn L và Bùi Văn Q:

Xử phạt Đinh Văn L từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Xử phạt Bùi Văn Q từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Xuân T, Đinh Văn C và Đinh Văn Đ:

Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Xử phạt Đinh Văn C từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Xử phạt Đinh Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Lê Khắc P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đinh Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS, Phạt tiền các bị cáo: Nguyễn Xuân T, Đinh Văn T, Lê Khắc P mỗi bị cáo 10.000.000đ

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói cũ, 36 lá bài từ A (Át) đến 9; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.470.000 đồng.

Trong lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại Tòa án phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ.

[3] Các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ và Lê Khắc P đã đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây cầm chương ăn

tiền tại gác xếp tầng 2 nhà của Đinh Văn T ngày 25/3/2019 với tổng số tiền đánh bạc là 5.470.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng). Bị cáo Đinh Văn T đã đồng ý cho các bị cáo trên đánh bạc tại nhà mình. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự:

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Đinh Văn L tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo là người đi mua bài cho những người khác cùng chơi nên có vai trò thứ nhất trong vụ án;

[5] Các bị cáo Đinh Văn C, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, nên có vai trò thứ hai trong vụ án

[6] Bị cáo Lê Khắc P tham gia đánh bạc sau và có thời gian đánh bạc ít hơn. Bị cáo Đinh Văn T giúp sức, tạo điều kiện về địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc nên các bị cáo có vai trò thứ ba, ngang nhau trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[7] Các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ, Lê Khắc P và Đinh Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 02 tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[8] Các bị cáo Đinh Văn C, Nguyễn Xuân T, Đinh Văn Đ có thân nhân là người có công với nước; Bị cáo Đinh Văn T đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[9] Các bị cáo Đinh Văn L, Đinh Văn C, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ tuy tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo L còn chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc nhưng các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo C, T, Đ còn có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

[10] Các bị cáo Lê Khắc P, Đinh Văn T có vai trò thứ ba trong vụ án, có 02 tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, bị có Tùng có thêm 01 tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 36 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Các bị cáo có thu nhập nghĩ cần khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Tại tòa bị cáo P trình bày có thu nhập 1.500.000đ/tháng, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo là 150.000đ; bị cáo T trình bày có thu nhập 2.000.000đ/tháng, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo là 200.000đ.

[11] Bị cáo P bị tạm giữ từ trước 06 ngày sẽ được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo T bị tạm giữ từ trước 05 ngày sẽ được quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[12] Các bị cáo T, P, T có tài sản, nghĩ cần áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung.

[13]Các bị cáo C, L, Q không có tài sản nào có giá trị, bị cáo Đ có tài sản nhưng gia đình đang gặp khó khăn nghĩ không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo này.

[14] Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.470.000 đồng là tiền dùng để phạm tội, nghĩ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc chiếu cói cũ, 36 lá bài từ A (Át) đến 9 là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ, Lê Khắc P và Đinh Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Đinh Văn L và Bùi Văn Q:

Xử phạt Đinh Văn L 07(Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14(Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Bùi Văn Q 06(Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Đinh Văn C, Nguyễn Xuân T và Đinh Văn Đ:

Xử phạt Đinh Văn C 06(Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 06(Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Đinh Văn Đ 06(Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Lê Khắc P 09(Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ 18 (Mười tám) ngày do quy đổi từ 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ từ trước.

Khấu trừ 10% (Mười phần trăm) thu nhập của Lê Khắc P trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Khoản này bằng 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Đinh Văn T 09(Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ 15 (Mười lăm) ngày do quy đổi từ 05 (Năm) ngày bị tạm giữ từ trước.

Khấu trừ 10% (Mười phần trăm) thu nhập của Đinh Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Khoản này bằng 200.000 đ(Hai trăm ngàn đồng) mỗi tháng.

Giao các bị cáo Lê Khắc Phong, Đinh Văn Tùng cho Ủy ban nhân dân xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 BLHS: Phạt tiền Nguyễn Xuân T, Lê Khắc P và Đinh Văn T, mỗi bị cáo 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.470.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng). Số tiền này đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành theo Ủy nhiệm chi ngày 19/6/2019 của Công an huyện Thạch Thành.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) chiếc chiếu cói cũ, đã qua sử dụng, 36 lá bài từ A (Át) đến 9 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: các bị cáo Đinh Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Q, Đinh Văn Đ, Lê Khắc P và Đinh Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)
Nguyễn Thị Cúc